TOÀ ÁN NHÂN DÂN **QUẬN LONG BIÊN** **THÀNH PHỐ HÀ NỘI**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh P**

Bản án số: 109/2025/HSST
Ngày: 09/6/2025

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN LONG BIÊN

***Thành phần Hội đồng xét xử gồm có*:**

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Nguyễn Đăng Vĩnh

Các hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Đức Hải

Bà Nguyễn Thị Lâm (nguyên giáo viên)

Thư ký toà án - ghi biên bản phiên toà:

- Bà Nguyễn Thị Minh Tú – Thư ký Tòa án nhân dân quận Long Biên

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Long Biên tham gia phiên toà:

- Ông Dương Bá Thành Luân – Kiểm sát viên

Ngày 09 tháng 6 năm 2025, tại Trụ sở Tòa án nhân dân quận Long Biên, thành phố Hà Nội xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 71/2025/HSST-TL ngày 08/4/2025 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: Đinh Anh Q**.** Giới tính: Nam. Tên gọi khác: Không. Sinh năm: 12/5/2007 (17 tuổi 05 tháng 24 ngày tại thời điểm phạm tội). HKTT: Tổ 36 phường N, Quận Long Biên, Hà Nội. Chỗ ở hiện nay: Số 23 ngõ 264 phố B, tổ 36, Phường N, Quận Long Biên, Hà Nội. Nghề nghiệp: Tự do. Trình độ văn hóa: lớp 10/12. Quốc tịch: Việt Nam. Dân Tộc: Kinh. Họ tên bố: Đinh Văn D, sinh năm: 1977. Họ tên mẹ: Tạ Phương A, sinh năm: 1978. Gia đình bị cáo có 02 anh em, bị cáo là con thứ nhất. Theo danh chỉ bản số: 584 lập ngày: 15/11/2024, tại Công an quận Long Biên, bị cáo chưa có tiền án, tiền sự.

Nhân thân: 02 tiền sự đã chấp hành xong hết thời hiệu: Năm 2023, bị xử phạt hành chính về hành vi Gây rối trật tự công cộng và Cố ý gây thương tích.

Đầu thú, tạm giữ kể từ ngày 08/11/2024, tạm giam từ ngày 17/11/2024 đến nay tại Trại tạm giam số 02 CATP Hà Nội.

2. Họ và tên: Vũ Anh T. Giới tính: Nam. Tên gọi khác: Không. Sinh ngày: 29/3/2005. HKTT và nơi ở: Thôn Xóm S, Xã G, Thành phố Yên Bái, Yên Bái. Quốc tịch: Việt Nam. Dân Tộc: Kinh. Tôn giáo: Không. Nghề nghiệp: Không. Trình độ văn hóa: lớp 12/12. Họ tên bố: Vũ Gia V, sinh năm: 1983. Họ tên mẹ: Trịnh Thị V, sinh năm 1985. Theo Theo danh chỉ bản số: 66 lập ngày: 23/01/2025, tại Công an quận Long Biên, bị cáo chưa có tiền án, tiền sự. Bị cáo đầu thú, tạm giữ kể từ ngày 14/01/2025, tạm giam từ ngày 23/01/2025 đến nay tại Trại tạm giam số 02 CATP Hà Nội.

Các bị cáo có mặt tại phiên tòa.

+ + Bà Tạ Phương A, sinh năm: 1978, địa chỉ: Số 23 ngõ 264 phố B, tổ 36, Phường N, Quận Long Biên, Hà Nội. Là người đại diện pháp luật cho bị cáo Q. (Có mặt)

+ Bị hại vắng mặt, đã nhận tài sản: anh Phạm Chu Đức P, sinh ngày: 17/01/2006, HKTT: Tổ 10 Y, phường Y, Quận Hà Đông, Hà Nội

+ Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Trịnh Thị V (mẹ bị can Vũ Anh T), sinh năm 1985, HKTT: Thôn Xóm S, Xã G, Thành phố Yên Bái, Yên Bái. Có mặt.

+ Người bảo vệ quyền lợi cho bị cáo Đinh Anh Q: Bà Quách thị Thu Huyền thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý chi nhánh số 2 Hà Nội. Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước Thành phố Hà Nội (Có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Vũ Anh T (sinh năm: 2005, HKTT: Thôn Xóm S, Xã G, Thành Phố Yên Bái, Yên Bái) quen biết Đinh Anh Q (sinh ngày: 12/05/2007, HKTT: Tổ 36 N, Quận Long Biên, Hà Nội) qua mạng xã hội từ đầu năm 2024. Q có nhờ T tìm khách mua chiếc xe Honda SH, màu trắng, đời 2022 đeo BKS: 36B8-067.61. Nếu giới thiệu được khách mua thì T sẽ được hưởng tiền công.

Ngày 06/11/2024, Vũ Anh T trao đổi, thỏa thuận với anh Phạm Chu Đức P (sinh năm: 17/01/2006, HKTT: Tổ 10 Y, Quận Hà Đông, Hà Nội) mua bán 01 chiếc xe Honda SH, màu trắng, đời 2022 đeo BKS: 36B8-067.61qua mạng xã hội facebook (T sử dụng messenger tên "Duy Vũ Anh"). Sau khi trao đổi, anh P được T kết nối mua chiếc xe nêu trên với giá 34.000.000đ (ba mươi tư triệu đồng) của Đinh Anh Q.

T hẹn P đến cổng Trường tiểu học P Lợi, phường P Lợi, Long Biên, Hà Nội để giao dịch mua bán xe mô tô. Sau đó, T liên hệ, trao đổi với Đinh Anh Q để Q đem 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Honda SH, màu trắng, đeo BKS: 36B8-067.61 đến giao dịch mua bán với anh P. Khoảng 10 giờ 30 phút cùng ngày, Q điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda SH, màu trắng, đeo BKS: 36B8-067.61 đến cổng trường THPT P Lợi để giao dịch mua bán xe với anh P. Sau khi kiểm tra xe, anh P đồng ý mua xe SH với giá 34.000.000đ (ba mươi tư triệu đồng) và đề nghị chuyển khoản để thanh toán. Q đề nghị thanh toán bằng tiền mặt nên Q điều khiển xe SH chở anh P đi rút tiền mặt tại cửa hàng điện thoại P Hà có địa chỉ số 76 Ngô Gia Khảm, Phường N Lâm, Long Biên, Hà Nội do anh Nguyễn Văn S (sinh năm: 1981, chỗ ở: 76 Phố N, Phường N Lâm, Long Biên, Hà Nội) là chủ cửa hàng. Anh P đã chuyển số tiền 34.100.000đ (ba mươi tư triệu một trăm nghìn đồng) cho anh Nguyễn Văn S nên anh Sơn đưa cho anh P số tiền 34.000.000đ (phí rút tiền là 100.000đ). Khi có tiền mặt, anh P đề nghị thanh toán tiền cho Q nhưng Q yêu cầu P đi cùng về gần nhà Q để Q đi bộ về nhà cho gần. Q điều khiển xe SH chở anh P đi đến bãi đất trống cuối đường Vạn Hạnh thuộc phường G Biên, Long Biên, Hà Nội để giao dịch mua bán xe. Tại đây, anh P xuống xe và đếm số tiền 28.500.000đ (hai mươi tám triệu năm trăm nghìn đồng) đưa trước cho Q. Lúc này, Q đang ngồi trên xe mô tô, thấy đường vắng, anh P đi một mình nên khi nhận số tiền 28.500.000đ mà anh P đưa, Q nảy sinh ý định chiếm đoạt số tiền trên nên đã điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda SH, màu trắng, đeo BKS: 36B8-067.61 nhanh chóng tẩu thoát.

Sau khi bị chiếm đoạt tài sản, anh P đã liên hệ với Vũ Anh T và xin thông tin của Q, đồng thời nói cho T biết sự việc bị Q chiếm đoạt tài sản. T biết Q cướp giật được số tiền 28.500.000đ của anh P nên nảy sinh lòng tham. T nhắn tin đe dọa Q phải chuyển số tiền 3.500.000đ cho T nếu không T sẽ cung cấp thông tin của Q để anh P cung cấp cho Cơ quan Công an. Do lo sợ T cung cấp thông tin nên Q đã chuyển cho T tổng số tiền 2.900.000đ vào số tài khoản 0375757826 của ngân hàng Mbbank để T không cung cấp thông tin của mình cho anh P.

Ngày 06/11/2024, anh Phạm Chu Đức P đến cơ quan công an trình báo về hành vi cướp giật tài sản.

Ngày 07/11/2024, Đinh Anh Q đã đến cơ quan công an đầu thú, khai nhận về hành vi cướp giật tài sản như nội dung vụ án và tự nguyện giao nộp số tiền 28.500.000đ chiếm đoạt của anh Phạm Chu Đức P.

Ngày 14/01/2025, Vũ Anh T đã đến cơ quan công an đầu thú về hành vi cưỡng đoạt tài sản như đã nêu trên, khai nhận phù hợp với tài liệu điều tra thu thập được.

Chị Tạ Phương A (mẹ bị can Đinh Anh Q) tự nguyện đến cơ quan công an giao nộp các tài sản:

- 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Honda SH 125I, đeo BKS 36B8-067.61, số máy: JF95E0107246, số khung: RLHJF9503MY113335, cũ đã qua sử dụng

- 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Honda Vision, không đeo BKS, số máy: JK03E8216809, số khung: RLHJK0351PY306786, cũ đã qua sử dụng.

- 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Honda VARIO, đeo BKS 29BA-800.07, số máy: JM51E1598183, số khung: MH1JM5118LK598600, cũ đã qua sử dụng.

Cơ quan điều tra đã tạm giữ của Đinh Anh Q: số tiền 28.500.000 đồng (hai mươi tám triệu năm trăm nghìn đồng), 01 chiếc điện thoại Iphone 14 Pro màu tím, đã qua sử dụng. Tạm giữ của Vũ Anh T 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6 đã qua sử dụng.

Cơ quan điều tra đã tạm giữ của bà Trịnh Thị V (mẹ bị can Vũ Anh T): số tiền 2.900.000đ (hai triệu chín trăm nghìn đồng).

Về nguồn gốc chiếc xe mô tô Honda SH 125I, đeo BKS 36B8-067.61 màu trắng, Đinh Anh Q khai nhận mua của một người đàn ông tên Hoàng (không biết họ tên, nơi ở) thông qua mạng xã hội tại khu vực xã Yên Trung, Yên Phong, Bắc Ninh ngày 04/11/2024. Q đi cùng Đỗ Quang Bách (sinh năm 1989; trú tại: Tạ Quang Bửu, phường Bách Khoa, Hai Bà Trưng, Hà Nội) đến gặp Hoàng để xem xe, thống nhất mua với giá 28.000.000 đồng. Do Hoàng không mang giấy tờ xe nên Q trả trước 8.000.000 đồng và nhận xe, số tiền còn lại sau khi Hoàng đưa giấy tờ xe Q sẽ trả nốt. Tuy nhiên sau đó Q không liên hệ được với Hoàng. Q nhận thức chiếc xe trên là do chủ xe cần tiền gấp nên bán.

Xác minh chiếc xe Honda SH 125I, số máy: JF95E0107246, số khung: RLHJF9503MY113335 xác định chủ xe là chị Nguyễn Thị N (sinh năm: 1975, HKTT: Thôn Y, Xã Y, huyện Yên Phong, Bắc Ninh). Quá trình làm việc, chị N khai rạng sáng ngày 04/11/2024, chị N bị mất chiếc xe trên tại thôn Yên Lãng. Xác minh tại Công an xã Yên Trung xác định ngày 09/11/2024, Công an xã Yên Trung tiếp nhận trình báo của chị Nguyễn Thị N về việc bị mất trộm chiếc xe trên.

Xác minh biển số 36B8-067.61 xác định được gắn với xe mô tô nhãn hiệu Honda Vision số khung: 005071, số máy: JK03E0005084, chủ phương tiện là chị Phạm Quỳnh N (sinh năm: 1999, HKTT: Tổ 3 Khu phố 5 B, Bỉm Sơn, Thanh Hóa). Tiến hành ghi lời khai của chị Phạm Quỳnh N xác định hiện chị Phạm Quỳnh N vẫn

đang sử dụng chiếc xe mô tô trên, trong quá trình sử dụng không bị mất hoặc làm lại BKS 36B8-067.61.

Cơ quan CSĐT – Công an quận Long Biên đã gửi Công văn đề nghị Cơ quan CSĐT – Công an huyện Yên Phong tiếp nhận chiếc xe nhãn hiệu Honda SH 125I, số máy: JF95E0107246, số khung: RLHJF9503MY113335 cùng tài liệu liên quan để tiến hành giải quyết theo thẩm quyền. Ngày 10/02/2025, Cơ quan CSĐT – Công an quận Long Biên đã bàn giao chiếc xe trên cùng tài liệu liên quan đến Công an xã Yên Trung, Yên Phong, Bắc Ninh giải quyết theo thẩm quyền.

Đối với hành vi của Đinh Anh Q mua chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda SH 125I, số máy: JF95E0107246, số khung: RLHJF9503MY113335, đeo biển số 36B8-067.61, Q không biết nguồn gốc chiếc xe trên là do trộm cắp nên không có căn cứ xử lý về hành vi tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có. Đối với Đỗ Quang Bách đi cùng với Đinh Anh Q mua chiếc xe trên, không biết nguồn gốc chiếc xe trên là do trộm cắp nên không có căn cứ xử lý về hành vi tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có.

Đối với chiếc xe mô tô nhãn hiệu HONDA VISION không đeo biển kiểm soát, số khung: RLHJK0351PY306786, số máy: JK03E-8216809, Q khai mua của một người trên mạng xã hội khoảng tháng 10/2024 với giá thỏa thuận là 20.000.000 đồng. Khi gặp trực tiếp, do người bán nói bị rơi mất đăng ký và biển số nên Q trả trước 6.000.000 đồng, số tiền còn lại khi người bán gửi biển số và giấy tờ xe thì sẽ thanh toán nốt. Kết quả tra cứu xác định chiếc xe trên gắn biển số 88AG-005.66, chủ xe là anh Trần Thái G (sinh năm 2005; trú tại: TDP T, xã Đ, huyện Bình Xuyên, Vĩnh P). Anh G trình bày: cuối năm 2023, một người thanh niên tên N (khoảng 50 tuổi, chủ quán bia tại Thị trấn Bá Hiến, huyện Bình Xuyên, tỉnh Vĩnh P) nhờ anh G đứng tên mua trả góp chiếc xe trên tại cửa hàng mua bán xe máy Hồng Nhung, thành phố P Yên, Vĩnh P). Anh G không phải là người sử dụng chiếc xe trên. Xác minh tại thị trấn Bá Hiến xác định không có thông tin N nêu trên. Xác minh tại cửa hàng mua bán xe máy Hồng Nhung xác định có giao dịch mua bán chiếc xe máy trên với anh Trần Thái G. Chiếc xe trên không có trong dữ liệu vật chứng.

Đối với chiếc xe mô tô nhãn hiệu HONDA VARIO đeo biển kiểm soát: 29BA-800.07, Số khung: MH1JM5118LK598600, số máy: JM51E-1598183, Q khai mua của một người trên mạng xã hội với giá thỏa thuận là 18.000.000 đồng. Khi gặp trực tiếp, do người bán nói quên giấy tờ xe nên Q trả trước 5.000.000 đồng, số tiền còn lại khi người bán gửi giấy tờ xe thì sẽ thanh toán nốt. Kết quả xác minh xác định chiếc xe máy có số khung, số máy nêu trên có đăng ký cùng biển số là 17B8-507.06,

chủ đăng ký xe là chị Phạm Thị Thu T (thôn T, xã Đ, Tiền Hải, Thái Bình). Biển số 29BA-800.07 đăng ký chủ sở hữu là anh Nguyễn Duy M (sinh năm 2007; trú tại: Cao T, Đức G, huyện Hoài Đức, Hà Nội). Hai chiếc xe trên không có trong dữ liệu vật chứng. Hiện Cơ quan điều tra chưa làm việc được với các chủ xe liên quan.

Đối với chiếc xe mô tô nhãn hiệu HONDA VARIO đeo biển kiểm soát: 29BA-800.07, Số khung: MH1JM5118LK598600, số máy: JM51E-1598183 và chiếc xe mô tô nhãn hiệu HONDA VISION không đeo biển kiểm soát, số khung: RLHJK0351PY306786, số máy: JK03E-8216809, chiếc biển số 36B8-067.61 do hiện chưa xác định được chủ sở hữu, chưa làm việc được với chủ sở hữu nên cơ quan CSĐT – Công an quận Long Biên đã ra quyết định tách hành vi và tài liệu liên quan để tiếp tục điều tra, làm rõ.

Ngày 05/12/2024, Cơ quan CSĐT – Công an quận Long Biên đã ra quyết định xử lý vật chứng trao trả cho anh Phạm Chu Đức P số tiền 28.500.000đ (hai tám triệu năm trăm nghìn đồng).

Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 14 Pro max màu đen bản 512G và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6 các bị can sử dụng vào việc phạm tội, số tiền 2.900.000 đồng là các vật chứng của vụ án, chuyển Tòa án nhân dân quận Long Biên giải quyết theo thẩm quyền.

Về dân sự: anh Phạm Chu Đức P đã nhận lại số tiền 28.500.000đ (hai mươi tám triệu năm trăm nghìn đồng) nên không yêu cầu gì khác về mặt dân sự và viết đơn xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với Đinh Anh Q. Đinh Anh Q đề nghị nhận lại số tiền 2.900.000đ (hai triệu chín trăm nghìn đồng) và không đề nghị bồi thường gì khác về mặt dân sự đối với Vũ Anh T.

Tại bản cáo trạng số: 45/CT-VKS ngày: 28/02/2025 của Viện kiểm sát nhân dân quận Long Biên truy tố đối với các bị cáo Đinh Anh Q bị truy tố tội Cướp giật tài sản theo khoản 1 Điều 171 Bộ luật Hình sự, bị cáo Vũ Anh T bị truy tố về tội cưỡng đoạt tài sản theo khoản 1 Điều 170 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Long Biên giữ nguyên quan điểm truy tố như nội dung bản cáo trạng, xem xét hành vi bị cáo Q bị truy tố tội Cướp giật tài sản, đối với bị cáo T bị truy tố tội cưỡng đoạt tài sản đối với bị cáo Q. Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội: đối với bị cáo Q tuy chưa đủ 18 tuổi, khi phạm tội mới 17 tuổi 05 tháng 24 ngày nhưng bị cáo lợi dụng bị hại sơ hở dùng tốc độ ngay tức khắc cướp giật tài sản cuả bị hại là số tiền 28.500.000đ, tội phạm và hình phạt quy định tại khoản 1 Điều 171 và các điều 101,

Điều 91 Bộ luật Hình sự, bị cáo được áp dụng tình tiết giảm nhẹ: tại điểm s khoản 1 điều 51 Bộ luật Hình sự và khắc phục toàn bộ số tiền cho bị hại tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự, còn bị cáo Vũ Anh T lợi dụng việc bị cáo Q chiếm đoạt số tiền của bị hại đã có hành vi đe dọa bị cáo Q để chiếm đoạt số tiền 2, 9 triệu đồng, bị cáo T cũng đã hoàn trả theo yêu cầu của bị cáo Q nên cũng hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại các điểm s khoản 1, khoản 2(khắc phục 2,9 triệu đồng) Điều 51 Bộ luật Hình sự, bị cáo T đầu thú nên đều hưởng tình tiết giảm nhẹ tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự, riêng bị cáo Q có ông Nội và ông Ngoại là người có công trong cuộc kháng chiến chống Mỹ, áp dụng khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự; bị cáo Q có tiền sự, khi xử lý là người vị thành niên và tiền sự hết thời hiệu. Áp dụng cho bị cáo T Điều 65 Bộ luật Hình sự, cho bị cáo được cải tạo ngoài xã hội. Bị cáo Q khi phạm tội chưa đủ 18 tuổi.

Từ đó đề nghị HĐXX áp dụng mức hình phạt cụ thể đối với các bị cáo như sau: + Bị cáo Đinh Anh Q: Mức án từ: 09(Chín) tháng đến: 12(mười hai) tháng tù, thời hạn tính từ ngày 08/11/2024.

+ Bị cáo Vũ Anh T: 15(mười lăm) tháng đến 18(mười tám) tháng tù, nhưng cho hưởng án treo, hạn thử thách từ: 30(ba mươi) tháng đến: 36(ba mươi sáu) năm. Thời hạn tính từ ngày tuyên án sơ thẩm. Trả tự do cho bị cáo T nếu không bị giam giữ về hành vi phạm tội nào khác.

<u>Về tang vật đã thu: Áp dụng Điều 47 BLHS và Điều 106 BL Tố tụng Hình sự:</u> Hai chiếc điện thoại của 2 bị cáo là tài sản và có liên quan đến các hành vi phạm tội, đã sử dụng vào việc phạm tội nên tịch thu sung quỹ nhà nước. Số tiền 2,9 triệu đồng bị cáo T đã nộp tại Cơ quan thi hành án quận Long Biên trả lại cho bị cáo Q.

Các bị cáo phải nộp án phí theo quy định, các bị cáo, bị hại, người liên quan có quyền kháng cáo bản án trong hạn quy định của pháp luật.

- Quan điểm của người trợ giúp pháp lý bào chữa cho bị cáo Q:

Nhất trí về tội danh Cướp giật tài sản như cáo trạng đã truy tố đối với bị cáo, tuy nhiên trong vụ án này bị cáo Q khi phạm tội chưa đủ 18 tuổi, nhận thức hạn chế, cũng xuất phát từ lợi nhuận lại ít hiểu biết về pháp luật, sau khi phạm tội nhận thức rõ ràng hơn nên cũng đã trả ngay và toàn bộ số tiền đã chiếm đoạt, khai nhận thành khẩn, đầu thú, ngoài ra gia đình có ông nội và ông ngoại đã tham gia kháng chiến,

có công lao được nhà nước ghi nhận. Bị cáo có mong muốn được mức án thấp hơn của Viện kiểm sát vì bị cáo cũng đã bị tạm giam và đây là bài học cho bị cáo, từ đó cho bị cáo được trở về để cùng gia đình giáo dục hơn nữa về tâm lý nhận thức bị cáo chưa đủ 18 tuổi nên áp dụng Điều 91, điều 101, điểm s, điểm b khoản 1Điều 51 và điều 54 Bộ luật Hình sự.

Căn cứ các chứng cứ, tài liệu đã được thẩm tra tại phiên toà, căn cứ kết quả tranh luận tại phiên toà trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an quận Long Biên, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân quận Long Biên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo và bị hại, trợ giúp pháp lý tham gia bào chữa cho bị cáo Q trong vụ án không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp. Tòa án cũng đã trả hồ sơ đề nghị làm rõ một số nội dung của vụ án nhưng cơ quan viện kiểm sát đã P đáp, không có các dấu hiệu hay hành vi phạm tội khác.

[2] Tại phiên tòa hôm nay xét các lời khai cùng các bản tự khai của các bị cáo Đinh Anh Q và bị cáo Vũ Anh T, các bị cáo đã khai nhận về các hành vi phạm tội của mình. Trong vụ án này có 2 bị cáo, tuy nhiên 2 bị cáo lại bị truy tố ở 2 hành vi phạm tội khác nhau nhưng có liên quan đến bị hại Phạm Chu Đức P, trong vụ án này bị hại P quen biết với bị cáo Vũ Anh T, bị cáo T là người môi giới cho bị hại P mua xe mô tô của bị cáo Q. Sau khi quen biết bị cáo Q, bị cáo Q là người có xe mô tô và với ý định bán xe cho anh P.

Số tiền thỏa thuận của bị cáo Q và anh P mua xe với giá 34 triệu đồng, anh P đã xem xe, đồng ý mua xe và đồng ý giá tiền, trong lúc bị hại đang đếm tiền để giao nốt cho bị cáo Q, khi bị cáo Q đã nhận một phần tiền xe giá trị là 28.500.000đ thì bị

cáo Q đã bất ngờ bỏ chạy. Như vậy bị cáo Q đã ngay tức khắc bỏ chạy, khi thấy bị hại sơ hở, lời khai của bị cáo cũng phù hợp khi cho rằng bị hại không biết đường và nhà của bị cáo ở đâu, khi số tiền này bị cáo đã nhét vào túi quần của mình, bị cáo đã dùng ngay chính chiếc xe đang định giao dịch làm phương tiện để tẩu thoát nhanh chóng, trong vụ án này mục đích của bị cáo là chiếm đoạt số tiền 28.500.000đ. Hành vi của bị cáo Đinh Anh Q đã phạm tội "Cướp giật tài sản theo quy định tại Khoản 1 Điều 171 Bộ luật Hình sự.

Đối với bị cáo Vũ Anh T, bị cáo là người môi giới cho bị hại gặp bị cáo Q, trong vụ án này cả ba người chỉ quen nhau qua mạng, chính vì không quen biết địa chỉ cụ thể, lợi dụng việc bị cáo Q lấy số tiền của bị hại mà giữa bị cáo Q và bị hại không biết nhau nên bị cáo T đã lợi dụng có tính cơ hội đe dọa bị cáo Q phải đưa cho mình số tiền 2,9 triệu đồng để bị cáo T không cho bị hại biết địa chỉ cụ thể của bị cáo Q, nên bị cáo T đã đe dọa bị cáo Q, làm bị cáo Q lo sợ và phải đưa số tiền 2,9 triệu đồng cho bị cáo T. Như vậy hành vi của bị cáo Vũ Anh T đã phạm tội "Cưỡng đoạt tài sản" đối với bị cáo Q. Hành vi của bị cáo Vũ Anh Tuân sđã bị truy tố theo khoản 1 Điều 170 Bộ luật Hình sự là đúng quy định pháp luật.

Các bị cáo đã thực hiện hành vi nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự xã hội. Cần có hình phạt để cải tạo giáo dục riêng và phòng ngừa chung trong xã hội.

Tuy nhiên cũng xét đến các tình tiết giảm nhẹ của từng bị cáo trong vụ án, bị cáo Q khi phạm tội chưa đủ 18 tuổi và đã bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 08/11/2024 đến ngày xét xử 09/6/2025 như vậy là 07 tháng 04 ngày, bị cáo khi phạm tội chưa đủ 18 tuổi nên mức hình phạt được áp dụng bằng 3 phần tư đối với người phạm tội từ 18 tuổi trở lên, áp dụng nguyên tắc xử lý theo Điều 91 Bộ luật Hình sự và khoản 3 Điều 54 Bộ luật này đủ tác dụng giáo dục đối với bị cáo Q. Bị cáo T nhân thân cũng chưa có tiền án, tiền sự, phạm tội có tính cơ hội. Các bị cáo khai báo thành khẩn và khắc phục hậu quả, trả lại tiền cho bị hại theo yêu cầu, các bị cáo đầu thú, riêng bị cáo Q có ông Nội và ông Ngoại có thành tích tham gia trong cuộc kháng chiến chống Mỹ, do đó các bị cáo đươợc áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s và điểm b khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Bị cáo T có địa chỉ rõ ràng nên có thể xem xét theo điều 65 Bộ luật Hình sự, có cơ hội tự sửa chữa giáo dục bản thân tại gia đình.

+ Tang vật đã thu trong vụ án: Là 02 chiếc điện thoại là tài sản của các bị cáo liên quan hành vi phạm tội nên tịch thu sung quỹ nhà nước. Số tiền 2,9 triệu đồng do bị cáo T đã nộp trả lại cho bị cáo Q.

Các bị cáo phải nộp án phí và có quyền kháng cáo theo quy định pháp luật. Bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan cũng có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên; **QUYẾT ĐỊNH**

Căn cứ : Khoản 1 Điều 171, Điều 91, Điều 98 và Điều 101, Điều 47, điểm s và điểm b khoản 1, khoản 2 (bị cáo Q đầu thú; có ông nội và ông Ngoại tham gia kháng chiến có tặng thưởng của nhà nước) Điều 51; Điều 54 và khoản 1 Điều 38 Bộ luật Hình sự. Đối với bị cáo Đinh Anh Q.

Căn cứ : Khoản 1 Điều 170, Điều 47, điểm s và điểm b, khoản 2 (bị cáo T đầu thú) Điều 51 và Điều 65 Bộ luật Hình sự. Đối với bị cáo Vũ Anh T.

1/ Tuyên bố các bị cáo: Đinh Anh Q phạm tội "Cướp giật tài sản"; Bị cáo Vũ Anh T phạm tội "Cưỡng đoạt tài sản".

2/ Xử phạt:

+ Bị cáo Đinh Anh Q: **07 (bảy) tháng 04(bốn ngày) tù. Bằng thời hạn đã tạm giữ, tạm giam kể từ ngày 08/11/2024**, xác nhận bị cáo đã chấp hành xong hình phạt. Trả ngay tự do cho bị cáo nếu không bị giam giữ về hành vi phạm tội nào khác.

+ Bị cáo Vũ Anh T: **12(mười hai) tháng tù, nhưng cho hưởng án treo, hạn thử thách: 24 (hai mươi tư) tháng**, thời hạn tính từ ngày tuyên án. Trả ngay tự do cho bị cáo nếu không bị giam giữ về hành vi phạm tội nào khác.

Giao bị cáo Vũ Anh T về UBND xã Giới Phiên, Thành phố Yên Bái, tỉnh Yên Bái để theo dõi và giám sát trong thời hạn thử thách của bản án.

Trong trường hợp bị cáo T thay đổi nơi cư trú thì bị cáo phải thực hiện theo quy định của Pháp luật về Thi hành án Hình sự.

Trong thời gian thử thách của bản án treo, nếu bị cáo Vũ Anh T cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc bị cáo, nếu ai vi phạm phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã được hưởng án treo. Trường hợp thực hiện hành vi phạm tội mới thì Tòa án buộc người đó phải chấp hành hình phạt của bản án trước và tổng hợp với hình phạt của bản án mới theo quy định tại Điều 56 của Bộ luật Hình sự.

Căn cứ: Điều 106, Điều 136, Điều 331, Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015. Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016, có hiệu lực từ ngày 01/01/2017 quy định mức án phí, lệ phí Tòa án

3/ Xử lý tang vật: Theo Biên bản giao nhận vật chứng ngày: 28/02/2025 tại Chi cục Thi hành án Dân sự quận Long Biên, TP Hà Nội:

- Cho tịch thu: 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 14 Pro màu tím, ImeI: 358790736645940, Imei 2: 358790732757061, đã qua sử dụng (Được niêm phong) và tịch thu: 01 máy Iphone 6 Plus, Imei: 354453060772210, số Sim: 0867688727, điện thoại cũ đã qua sử dụng. Để sung quỹ nhà nước.

-Số tiền 2,9 triệu đồng(Hai triệu chín trăm nghìn đồng) thu theo Giấy nộp tiền tại tài khoản: 39490104858300000 Kho bạc nhà nước quận Long Biên do người nộp Dương Văn Trường. Trả lại số tiền 2,9 triệu đồng cho bị cáo Đinh Anh Q.

4/ Quyền kháng cáo, án phí: Các bị cáo Đinh Anh Q và Vũ Anh T mỗi bị cáo phải nộp 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm và có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người đại diện theo pháp luật của bị cáo Q có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo, hạn 15 ngày từ ngày tuyên án Bị hại vắng mặt có quyền kháng cáo hạn 15 ngày từ ngày nhận bản án hợp lệ. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt, có hạn 15 ngày kháng cáo về những nội dung có liên quan đến mình trong bản án.

Nơi nhận:
- Bị cáo;Người có quyền nghĩa vụ liên quan, bị hại;
- Viện kiểm sát quận Long Biên;
- THA quận;
- Công an Hà nội, PV 06;
- TAND thành phố Hà Nội;
- Lưu hồ sơ.

T/M.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà

Nguyễn Đăng Vĩnh